

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
-----o0o-----



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
(Mã VOS)



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
- Tên giao dịch đối ngoại:
VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt: VOSCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200106490 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 11: ngày 04 tháng 7 năm 2013.
- Vốn điều lệ: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (84-31) 3731 090
- Fax: (84-31) 3731 007
- Website: www.vosco.vn
- Mã cổ phiếu : VOS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Vận tải biển Việt Nam, tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam được thành lập ngày 01/7/1970 theo Quyết định của Bộ Giao thông Vận tải.

Sau 37 năm hoạt động theo mô hình Công ty 100% vốn nhà nước, ngày 11/7/2007, thực hiện Quyết định số 2138/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Công ty Vận tải biển Việt Nam đã chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần. Đến ngày 01/01/2008, Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình mới với tên gọi CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM, tên tiếng Anh là VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY (Vosco) với số vốn điều lệ 1.400 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 60% vốn điều lệ, còn lại là phần vốn của các cổ đông tổ chức và thể nhân khác với tổng số cổ đông cuối năm 2014 là hơn 4 nghìn cổ đông.

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM chấp thuận niêm yết cổ phiếu cho Công ty vào ngày 30/8/2010

Tên cổ phiếu:	CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
Loại cổ phiếu:	CỔ PHẦN PHỔ THÔNG
Mã chứng khoán:	VOS
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết:	140.000.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết:	1.400.000.000.000 đồng

3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Vận tải ven biển và viễn dương



Tính đến ngày 31/12/2014, đội tàu Công ty có 19 chiếc, gồm 15 tàu hàng khô và hàng rời chuyên dụng, 02 tàu dầu sản phẩm và 02 tàu container với tổng trọng tải là 472.212 DWT, tuổi tàu bình quân 11,5 tuổi.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ hàng hải khác như: Đại lý tàu biển, Logistics, Huấn luyện - đào tạo, cung ứng xuất khẩu thuyền viên, Đại lý sơn, Đại lý dầu nhờn và vòng bi, Sửa chữa tàu biển, Khai thác bãi container, Đại lý bán vé máy bay... Tuy nhiên kinh doanh vận tải biển là hoạt động chính của công ty, chiếm đến 90% doanh thu.

- Địa bàn kinh doanh

Đội tàu của Vosco hoạt động trên phạm vi toàn thế giới, tuy nhiên có một số khu vực khai thác thường xuyên như: Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Tây Phi, Úc, Nam Mỹ.... Riêng 02 tàu container hoạt động vận tải nội địa chuyên tuyến Hải Phòng - TP.HCM - Hải Phòng.

- Danh sách đội tàu Vosco hiện nay và một số hình ảnh tàu tiêu biểu (xem phụ lục 01 kèm theo)

Đội tàu hàng khô

Đội tàu hàng khô và hàng rời chuyên dụng gồm 15 chiếc với trọng tải từ 6.500 DWT đến 56.400 DWT (Supramax). Đây là đội tàu cốt lõi của Vosco, phần lớn được đóng ở các xưởng đóng tàu của Nhật Bản và hoạt động trên phạm vi toàn thế giới.

Đội tàu dầu sản phẩm

Đội tàu dầu gồm 02 chiếc tàu hiện đại, hai vỏ thép mới với trọng tải 47.000 DWT mỗi chiếc, chủ yếu vận chuyển các loại sản phẩm của dầu.

Đội tàu container

Vận chuyển container theo lịch trình 2 chuyến một tuần nối liền Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh được thực hiện bởi 2 chiếc tàu hiện đại có năng lực vận chuyển 560 TEUs/chiếc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Công ty thực hiện việc quản trị doanh nghiệp theo mô hình Công ty cổ phần quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2005. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ bổ nhiệm Ban điều hành.

4.2 Cơ cấu tổ chức của công ty (xem phụ lục 02 kèm theo)

4.3. Các công ty con và Công ty có liên quan

4.3.1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước) nắm giữ 60% vốn điều lệ.

4.3.2. Công ty có trên 50% vốn góp do Công ty nắm giữ

Hiện nay, Vosco có 04 Công ty con trong đó có 01 công ty cổ phần do Vosco giữ 51% vốn điều lệ và 03 công ty TNHH MTV do Vosco giữ 100 % vốn điều lệ.



- Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc)

Địa chỉ : 15 Cù Chính Lan, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: (84)031- 3842160/3842967; Fax: (84)031- 3842370/3823464;

Email: vtsc@vosco.vn.

Vtsc có vốn điều lệ 23,76 tỷ đồng, trong đó Vosco nắm giữ 51% vốn điều lệ tương đương 12,12 tỷ đồng. Vtsc chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201137068 ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn sơn, dầu nhớt; Bán buôn hóa chất cho ngành công nghiệp và hàng hải; Bán lẻ dầu nhớt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn trong các cửa hàng chuyên doanh; Vận tải hàng hóa đường bộ; Đại lý bán sơn, dầu nhớt, phụ tùng, thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải....

- Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)

Địa chỉ: 215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 84 – 31 – 3.731 441; Fax: 84 – 31 – 3.829 086

Email: vosal@vosco.vn

Vosal có vốn điều lệ 15 tỷ đồng do Vosco nắm giữ 100%. Vosal chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130601 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ Logistics....

- Công ty TNHH MTV Sửa chữa và Dịch vụ tàu biển Vosco (Voras)

Địa chỉ: 15 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 84 - 31 - 3.842 978; Fax: 84 -31 - 3.842 671

Email: voras@vosco.vn

Voras có vốn điều lệ 17 tỷ đồng do Vosco nắm giữ 100%. Voras chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130591 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải thủy; Sửa chữa container; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác...

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Vosco (Vomaser)

Địa chỉ: số 9, Hàm Nghi, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 84 - 8 – 38298460/38211495; Fax: 84 - 8 – 38223482

Email: vomaser@vosco.vn

Vomaser được Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM cấp giấy phép thành lập ngày 19/8/2011 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/9/2011, vốn điều lệ của Công ty là 15 tỷ đồng trong đó Vosco sở hữu 100%.



Ngành nghề kinh doanh: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng biển và cảng sông; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận vận tải đa phương thức; Dịch vụ cung ứng tàu biển.

4.3.3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

- **Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam:** Số cổ phần Công ty nắm giữ tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - MSB vào thời điểm 31/12/2014 là 8,75 triệu cổ phần, tương đương 1,53% vốn điều lệ, giá trị sổ sách là 73,65 tỷ đồng. (Vosco là cổ đông sáng lập của Ngân hàng và theo Đề án tái cơ cấu sẽ tiến hành thoái vốn trong năm 2015).

- **Công ty cổ phần SSV:** SSV là doanh nghiệp cùng ngành nghề, khai thác chủ yếu 02 cặp phao neo tàu tại khu vực Cảng Sài Gòn, có vốn điều lệ 1,69 tỷ đồng. Vosco góp vốn đầu tư vào SSV từ tháng 8/2008 với số vốn góp là 67.600 cổ phiếu tương đương 3,4 tỷ đồng. Người đại diện phần vốn của Vosco giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị và hai đại diện Vosco tham gia Ban kiểm soát.

- Trường Cao đẳng nghề Hàng hải Vinalines

Theo chủ trương của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty đã góp 5 tỷ đồng, để thành lập Trường Cao đẳng nghề Hàng hải Vinalines (tại Nghệ An). Trường vẫn đang trong quá trình thành lập, Người đại diện phần vốn của Vosco tham gia HĐQT và giữ chức danh Phó chủ tịch HĐQT.

5. Định hướng phát triển trong tương lai

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Đảm bảo Vosco có cơ cấu hợp lý, tập trung vào hoạt động chính là vận tải biển, từng bước tháo gỡ khó khăn trong giai đoạn từ nay đến 2016, tạo sự ổn định và phát triển phù hợp với điều kiện thị trường giai đoạn 2017 - 2020, là doanh nghiệp nòng cốt trong lĩnh vực vận tải biển của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Việt Nam, đủ sức cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới, góp phần thực hiện thành công Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Hiện nay, Tổng công ty HHVN - đại diện chủ sở hữu Nhà nước - đang nắm giữ 60% vốn điều lệ của Công ty nên Công ty chịu sự quản lý chặt chẽ từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước. Theo chỉ đạo tại Công văn số 3778/BGTVT-KHĐT, ngày 17/5/2012 của Bộ Giao thông Vận tải, trước mắt trong giai đoạn 2011 - 2015, các doanh nghiệp vận tải biển không thực hiện các dự án mua tàu nước ngoài mà chỉ tập trung tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu hiện có và các tàu được đóng trong nước theo các chương trình đóng mới tàu đã được phê duyệt.

Tuy nhiên, nếu thị trường sớm khởi sắc trở lại, trên cơ sở tính toán dự án có hiệu quả và thu xếp được nguồn tiền, Công ty sẽ đầu tư từ 01 – 02 tàu hàng rời, tuổi trẻ, có giá phù hợp trong năm 2015 nhằm bù đắp lại số tấn tàu đã bị giảm trong những năm vừa qua, duy trì sản lượng và doanh thu ở mức hợp lý.



Công ty sẽ tiếp tục định hướng phát triển hài hòa cả ba nhóm tàu mà Công ty đã và đang quản lý, khai thác với bề dày kinh nghiệm nhiều năm qua, cũng là xu hướng chính của hoạt động vận tải biển quốc tế, đó là các loại tàu chuyên dụng như tàu hàng rời cỡ lớn, tàu dầu, tàu chở hóa chất và tàu container. Dự kiến đến năm 2020 đội tàu Công ty sẽ có 23 chiếc, tổng trọng tải hơn 700 nghìn dwt gồm các loại tàu hàng rời chuyên dụng từ cỡ trung (Handysize) đến cỡ lớn (Supramax), các tàu dầu sản phẩm (MR), các tàu chở hóa chất, các tàu chở dầu thô (Aframax) và các tàu container đến 1.000 Teu.

Song hành với việc phát triển về quy mô, Công ty còn chú trọng nghiên cứu nâng cao công tác quản lý khai thác, quản lý kỹ thuật, vật tư, quản lý thuyền viên nhằm hướng tới cung cấp dịch vụ quản lý tàu cho các chủ tàu trong và ngoài nước.

Công ty luôn phấn đấu giữ vững uy tín với khách hàng, chủ động hợp tác tìm hiểu, giúp đỡ hỗ trợ khách hàng cùng hoàn thành trách nhiệm của các bên. Công ty thường xuyên quan tâm đến nhu cầu và lợi ích của khách hàng để phục vụ, thỏa mãn nhu cầu và lợi ích của họ. Mục tiêu dài hạn mà Vosco hướng tới là “Tiếp tục đổi mới, phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh đầu tư và phát triển đội tàu theo hướng hiện đại, chủ động tham gia hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả cao, xứng đáng là doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu của đất nước”.

5.3 Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, phong trào đền ơn, đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai. Các hoạt động trong năm 2014, cụ thể như sau:

- + Công ty đã ủng hộ 02 ngày lương thực tế cho Quỹ “Xã hội từ thiện” của Công đoàn Giao thông Vận tải;
- + Ủng hộ 01 ngày lương cho Cảnh sát biển, Kiểm ngư, Ngư dân Hoàng Sa, Trường Sa;
- + Hưởng ứng “Tháng cao điểm vì người nghèo của Thành phố” do Ban thường trực Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hải Phòng;
- + Ủng hộ quần áo ấm cho đồng bào vùng sâu, vùng xa ở tỉnh Lai Châu;
- + Tài trợ học bổng cho SV Đại học Hàng hải Việt Nam năm 2014-2015;
- + Đoàn thanh niên Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội và cộng đồng bằng các hành động cụ thể, thiết thực: Tham gia đề án 500 hỗ trợ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Hải Phòng trong giai đoạn 2011-2016; Chương trình xây dựng nông thôn mới do TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phát động.

Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), an toàn giao thông, nâng cao hiệu quả công tác ATVSLĐ và xây dựng tác phong lao động trong doanh nghiệp. Duy trì và phát triển phong trào “Xanh, sạch, đẹp, đảm bảo ATVSLĐ”. Phấn đấu không để xảy ra tai nạn lao động, giảm thiểu các bệnh nghề nghiệp.



Thường xuyên quan tâm đến đời sống, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt, văn hóa thể thao... đối với các tàu, phối hợp chặt chẽ với các phòng chức năng để khắc phục, sửa chữa, thay thế kịp thời các trang thiết bị tại các cảng phù hợp.

Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao... đặc biệt trong tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho CBCNV Công ty, chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước; chăm lo giúp đỡ CBCNV, sỹ quan, thuyền viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

6. Các rủi ro

Hoạt động vận tải biển chịu rất nhiều tác động từ môi trường kinh tế vĩ mô và các biến động chính trị trên thế giới. Điển hình như việc Trung Quốc liên tục có những động thái gia tăng sức ép với các quốc gia láng giềng về đường biên giới trên biển đảo trên khu vực Biển Đông; căng thẳng giữa Nga và Châu Âu... đã có những tác động tiêu cực đối với nền kinh tế thế giới. Những sự kiện trên đã ảnh hưởng lớn tới quan hệ thương mại giữa các quốc gia, các khu vực và toàn cầu, làm giảm sản lượng xuất khẩu hàng hóa toàn thế giới. Đồng thời, do thời tiết xấu, đặc biệt là mưa bão vào thời gian cuối năm đã gây hậu quả nghiêm trọng tại nhiều khu vực trên thế giới, làm một loạt tàu phải chạy khỏi vị trí đi tránh bão, thả trôi, chờ cầu, chậm xếp/dỡ và nguồn hàng cũng bị ảnh hưởng do nhiều nhà máy bị bão phá hủy. Tình trạng khan hiếm hàng hóa vẫn tiếp diễn với rất ít đơn chào hàng do yếu tố cơ bản nhất là nhu cầu vận chuyển đang ở mức rất thấp.

Bên cạnh đó, tình trạng thừa cung cho cả tàu hàng khô và tàu dầu sản phẩm vẫn tồn tại làm cho sự cạnh tranh rất quyết liệt. Bắt đầu năm 2014, chỉ số BDI đạt mức 2.000 điểm, sau đó suy giảm nhanh, thường xuyên duy trì ở mức dưới 1.000 điểm và kết thúc năm ở mức gần 760 điểm.

Việc áp dụng và thực thi nhiều công ước quốc tế mới về hàng hải dẫn tới yêu cầu về quản lý, về tình trạng kỹ thuật tàu, về chất lượng sỹ quan thuyền viên, về quyền lợi người lao động đều phải nâng cao làm tăng chi phí trong hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, các chi phí như lãi suất vốn vay, chênh lệch tỷ giá, phụ tùng, vật tư, chi phí sửa chữa... cũng tác động gây ảnh hưởng lớn tới hiệu quả kinh doanh.

Những tác động trên đã gây trở ngại lớn cho việc lập và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như tác động xấu đến chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung, trong năm 2014 ngành vận tải biển vẫn gặp rất nhiều khó khăn do kinh tế thế giới chưa phục hồi rõ nét. Ngoài ra, còn chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến chính trị giữa các nước lớn thường xuyên căng thẳng, khủng hoảng chính trị tại



kraina, chiến sự tại Trung Đông, dịch cúm gia cầm tại Trung Quốc, dịch bệnh Ebola tại Châu Phi... Bên cạnh đó, áp lực về chi phí tài chính của Công ty còn rất lớn, đặc biệt là đối với những tàu đóng mới. Trong bối cảnh khó khăn như trên, Công ty đã tiếp tục áp dụng nhiều biện pháp để tăng doanh thu, kiểm soát chi phí theo hướng triệt để tiết kiệm, tránh lãng phí. Kết hợp với việc tiếp tục đàm phán tái cơ cấu nợ, Công ty đã kịp thời thanh lý tài sản là các tàu cũ, tuổi cao, không còn phù hợp với điều kiện khai thác hiện nay. Vì vậy, về cơ bản, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu và lợi nhuận mà ĐHCĐ thường niên năm 2014 giao, cụ thể:

- Sản lượng vận chuyển đạt 5,15 triệu tấn, bằng 93,85% so với năm 2013 và đạt 102,97% kế hoạch năm 2014

- Tổng doanh thu đạt 2.284 tỷ đồng, bằng 93,88% so với cùng kỳ năm 2013 và đạt 99,30% so với kế hoạch năm. Kết quả kinh doanh đã được cải thiện đáng kể so với năm 2013 khi hoạt động vận tải gần đạt mức cân bằng thu chi và lợi nhuận từ thanh lý tàu bù đắp đủ cho phần lỗ hoạt động tài chính.

- Lợi nhuận trước thuế là 25,39 tỷ đồng. Số lãi năm 2014 tuy chưa bù đắp được lỗ lũy kế nhưng Công ty đã giữ vững được hoạt động của đội tàu, đảm bảo việc làm, cải thiện thu nhập cho người lao động.

Dưới đây là chi tiết kết quả kinh doanh của Công ty năm 2014 (phần chi tiết đánh giá kết quả SXKD ở mục III, phần I):

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện năm 2014	TH/KH 2014 (%)	TH2014/TH2013 (%)
1	2	3	4	5	5/4	5/3
1	Số tàu tại 31/12 (chiếc)	22	19	19	100,00	86,36
2	Tổng trọng tải tại 31/12 (DWT)	528.550	480.000	472.212	98,38	89,34
3	Sản lượng (triệu tấn)	5,48	5,00	5,15	103,00	93,98
4	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	2.438	2.300	2.284	99,30	93,68
5	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (tỷ đồng)	-187	8	25	312,5	
7	Cổ tức (%)	0	0	0	0	0
8	Quỹ lương (tỷ đồng)	190	164,6	156,3	94,96	82,26



2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban Điều hành

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| - Ông Cao Minh Tuấn | Tổng giám đốc |
| - Ông Lê Việt Tiến | Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Lâm Phúc Tú | Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Hoàng Dũng | Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Quang Minh | Phó Tổng giám đốc |

2.2. Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành

a) Tổng Giám đốc - Ông Cao Minh Tuấn

- Họ và tên: Cao Minh Tuấn
- Số CMND: 023414257 Ngày cấp:08/6/2011 Nơi cấp: CA TP.Hồ Chí Minh
- Ngày tháng năm sinh: 25/7/1963
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Số 5E, Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q1, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3731952
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1986-1992	Quản trị tàu biển trên các tàu của Công ty Vận tải biển III
1992-1997	Nhân viên khai thác thương vụ Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP. Hồ Chí Minh
1997-1999	Phó giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP.HCM
1999-2006	Giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP.HCM
2006-2007	Phó Tổng giám đốc Công ty Vận tải biển III
2007 – 6/2013	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Vinaship
6/2013 -12/2014	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN
12/2014-đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

**b) Phó Tổng Giám đốc - Ông Lê Việt Tiến**

1. Họ và tên: Lê Việt Tiến
2. Số CMND: 030985465 Ngày cấp: 05/05/2006 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 03/11/1961
4. Quê quán: Triệu Lễ - Triệu Hải - Quảng Trị
5. Địa chỉ thường trú: Số 02 Ngô Gia Tự, Cát Bi, Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3733839
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
05/1987-07/1989	Giáo viên Trường Đại học Hàng Hải – Hải Phòng
08/1989-12/1993	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
01/1994-04/1997	Chuyên viên phòng Khai thác thương vụ Vosco
05/1997 - 09/1998	Phó phòng Khai thác Thương vụ kiêm đại diện Vosco tại Bangkok - Thái Lan
10/1998 - 09/2004	Phó phòng Khai thác thương vụ Vosco
10/2004 - 12/2007	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty Vận tải biển Việt Nam
01/2008 - 04/2009	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam
05/2009 - 10/2010	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt nam
10/2010 - 4/2012	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2012 - 4/2013	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2013 - đến nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

c) Phó Tổng Giám đốc - Ông Lâm Phúc Tú

1. Họ và tên: Lâm Phúc Tú
2. Số CMND: 030061107 Ngày cấp: 12/12/1999 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 26/11/1959
4. Quê quán: Thanh Hóa
5. Địa chỉ thường trú: 99, Lô 16D, Trung Hành 5, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3731 944
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác máy tàu biển.
9. Quá trình công tác:



Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1982-11/1990	Thợ máy Công ty Vận tải biển Việt Nam và tàu Seas Eiffel –của Pháp
12/1990- 4/1996	Sỹ quan máy trên tàu Vĩnh Phước, Hậu Giang 02 của Vosco và tàu Seas Eiffel, tàu Petra của Pháp
6/1996- 6/1998	Cán bộ kỹ thuật Công ty vận tải biển Việt Nam
8/1998-3/1999	Máy trưởng Tàu Hồng Bàng, Tổng công ty HHVN
3/1999-9/1999	Chuyên viên Ban quản lý tàu - Tổng công ty HHVN
9/1999- 8/2001	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Vận tải biển VN
9/2001-9/2007	Phó phòng Kỹ thuật, Công ty Vận tải biển VN
9/2007-7/2011	Trưởng phòng Kỹ thuật tàu dầu, Công ty CP vận tải biển VN
7/2011 - 10/2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải biển Việt Nam
10/2011 đến nay	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

d) Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Quang Minh

- Họ và tên: Nguyễn Quang Minh
- Số CMND: 030890836 Ngày cấp: 15/9/2010 Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Ngày tháng năm sinh: 08/7/1973
- Quê quán: Thái Hưng – Thái Thụy – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: số 13/4 ngõ 380 Tô Hiệu, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3732628
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Vận tải biển.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
10/1995-9/1997	Chuyên viên Phòng Kinh tế Đối ngoại, Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
9/1997 - 8/1998	Chuyên viên Phòng Khai thác Thương vụ Vosco
8/1998 - 9/1999	Đại diện tại Thái Lan của Công ty Vận tải biển Việt Nam
9/1999 - 11/2010	Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Vận tải Dầu khí Vosco
11/2010 – 7/2011	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Vận tải Dầu khí Công ty cổ phần Vận tải biển VN
7/2011 - 4/2012	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển VN
4/2012 đến nay	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.

**e) Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Hoàng Dũng**

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng Dũng
2. Số CMND: 023935798 Ngày cấp: 21/8/2001 Nơi cấp: CA TP.HCM
3. Ngày tháng năm sinh: 25/9/1958
4. Quê quán: Hải Phòng.
5. Địa chỉ thường trú: số 35/8 Phan Văn Trị, P.2, Q.5, TP. Hồ Chí Minh
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.38293121
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy tàu biển; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1982 - 1996	Thuyền viên Công ty vận tải biển Việt Nam
1997 – 2010	Phó trưởng phòng Vật tư kiêm Phó Giám đốc chi nhánh Công ty Vận tải biển Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh
8/2010-3/2011	Giám đốc chi nhánh Công ty CP Vận tải biển Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh
4/2011-8/2012	UV HĐQT, Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh kiêm Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu.
8/2012 đến nay	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Vosco kiêm Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh và chi nhánh Vũng Tàu.

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

f) Kế toán trưởng - Ông Nguyễn Bá Trường

1. Họ và tên: Nguyễn Bá Trường
2. Số CMND: 031094043 Ngày cấp: 18/12/2010 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 03/10/1973
4. Quê quán: Phường Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng
5. Địa chỉ thường trú: Phường Dư Hàng Kênh, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3731946
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng doanh nghiệp do Học viện Tài chính cấp ngày 25/02/2013.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
8/1996- 5/2007	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Vận tải biển VN
6/2007-3/2013	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Vận tải biển VN
4/2013-7/2013	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vận tải biển VN
8/2013 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán

**2.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết**

STT	Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Bùi Việt Hoài	Chủ tịch HĐQT	(2.100 +21.000.000) = 21.002.100	15,00 %
2	Cao Minh Tuấn	UV HĐQT, Tổng Giám đốc	(60.000 +16.800.000) = 16.860.000	12,04%
3	Lê Việt Tiến	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	(21.900+15.400.000) =15.421.900	11,02 %
4	Lâm Phúc Tú	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	15.400.000	11,00%
5	Nguyễn Quang Minh	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0	0 %
6	Nguyễn Hoàng Dũng	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Vosco HCM	(70.200+15.400.000) =15.470.200	11,05%
7	Nguyễn Bá Trường	Kế toán trưởng	3.900	0,0027%

2.4. Thay đổi thành viên Ban điều hành trong năm

Trong năm 2014, không có sự thay đổi chức danh trong Ban điều hành

2.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2014 tổng số lao động của công ty là 1.290 người.

- Về việc làm và đảm bảo việc làm: Tất cả lao động được tuyển dụng vào công ty đều được ký Hợp đồng lao động và được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực và điều kiện SXKD của Công ty. Trong năm, Công ty đã tổ chức nhiều khóa đào tạo bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kỹ năng cũng như chuyên môn cho người lao động.

- Về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi để bảo đảm người lao động có thu nhập đồng thời cũng có thời gian nghỉ ngơi tái sản xuất sức lao động và quan tâm, chăm sóc gia đình, đặc biệt đối với đội ngũ thuyền viên Công ty.

- Về an toàn, vệ sinh lao động: Công ty đã triển khai phiên bản mới hệ thống SQEMS 2014-01 được bổ sung, chỉnh sửa đáp ứng yêu cầu Bộ luật ISM, MLC 2006, TMSA và ISO 9001 -2008 cho các Phòng, Ban và các tàu; Tiến hành đánh giá nội bộ, soát xét hệ thống và mời VRQC đánh giá hàng năm Giấy chứng nhận DOC cho Công ty và mời DNV đánh giá cấp Giấy chứng nhận ISO 9001-2008.

- Về tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi tập thể: Trong năm 2014, mặc dù thị trường vận tải biển vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, tuy vậy kết quả kinh doanh của Công ty đã đạt kế hoạch, Công ty vẫn cố gắng đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động. Cụ thể, năm 2014, thu nhập bình quân đạt 11,32 triệu đồng/người/tháng, giảm đôi chút so với mức bình quân năm 2013 là 11.62 triệu đồng/



người/tháng. Trong năm 2014, Công ty thực hiện thanh toán lương cho người lao động đúng hạn và đầy đủ theo Quy chế trả lương của Công ty.

- Về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm khác: Công ty thực hiện đóng đầy đủ và kịp thời các khoản bảo hiểm theo quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trước tình hình khó khăn của ngành vận tải biển, năm 2014 Công ty chưa thực hiện đầu tư thêm tàu mà cố gắng duy trì khai thác tốt đội tàu hiện có.

3.2. Các công ty con và công ty liên kết

a) Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc)

Tính đến hết năm 2014, Vosco đã thu về 2,08 tỷ đồng cổ tức chia bằng tiền mặt và 446.760 cổ phiếu thưởng trên tổng số vốn điều lệ thực góp đến nay là 7,65 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế của VTSC đạt 8,324 tỷ đồng.

b) Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)

Tính đến hết năm 2014, Vosco đã thu về được 6,294 tỷ đồng so với vốn điều lệ thực góp đến nay là 3,63 tỷ đồng. Năm 2014, Vosal đã hoàn thành KHSXKD năm 2014 với tổng doanh thu là 33 tỷ đồng. Vosal lãi trước thuế là 2,91 tỷ đồng.

c) Công ty TNHH MTV Sửa chữa và Dịch vụ tàu biển Vosco (Voras)

Đây là Công ty con gặp nhiều khó khăn nhất của Vosco. Do hoạt động sửa chữa tàu biển gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ những khó khăn của ngành vận tải biển nên kể từ khi thành lập đến nay kết quả kinh doanh của Công ty đều bị lỗ. Năm 2014, Công ty lỗ -833 triệu đồng. Vosco đang có những hỗ trợ để giúp Công ty con này dần thoát khỏi lỗ nhằm tiến tới cân bằng thu chi. Tuy nhiên, nếu kết quả vẫn không được cải thiện trong thời gian tiếp theo, Vosco sẽ phải xem xét tới khả năng chấm dứt hoạt động của Công ty con này.

d) Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Vosco (Vomaser)

Hoạt động của công ty gặp nhiều khó khăn do khu vực TP.HCM và các vùng lân cận lượng tàu ra/vào cảng và các bến phao giảm mạnh dẫn đến việc cung ứng các dịch vụ cho tàu biển (cung cấp nước ngọt, bến phao...) cũng giảm theo. Ngoài ra, khách hàng gặp khó khăn về tài chính nên chậm thanh toán, các cảng thu thêm phí đối với xà lan cung cấp dịch vụ, hàng container nội địa và quốc tế giảm gây ảnh hưởng tới doanh thu bãi container và dịch vụ giao nhận.

Tuy nhiên, được sự hỗ trợ nhiều dịch vụ từ Vosco, sự chuyển biến trong nhận thức của đa số người lao động về khó khăn, nên về cơ bản vẫn ổn định được sản xuất. Năm 2014, Công ty lãi 31 triệu đồng.



4. Tình hình tài chính:

4.1. Báo cáo tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014	Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	5.341,99	5.091,28	250,71
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.206,62	2.037,03	169,59
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	-400,63	-7,12	
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	213,50	228,65	-15,15
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-187,12	25,39	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-190,33	73,86	
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	-	-	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2013
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản</i>				
1	+ Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	15,46	12,80
	+ Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	84,54	87,20
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
2	+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	74,35	76,88
	+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	25,36	22,86
<i>Khả năng thanh toán</i>				
3	+ Khả năng thanh toán nhanh =(Tiền và các khoản tương đương tiền+các khoản phải thu+các khoản đầu tư ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	lần	1,13	0,66
	+ Khả năng thanh toán hiện hành =(Tài sản ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	lần	1,46	0,91
<i>Tỷ suất sinh lời</i>				
4	+ Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	1,25	
	+ Lợi nhuận trước thuế / Vốn chủ sở hữu	%	1,97	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần: 140.000.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

a) Cổ đông Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:



Cổ đông Nhà nước	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam Đại diện:	84.000.000	840.000.000.000	60%
1. Ông Bùi Việt Hoài	21.000.000	210.000.000.000	15%
2. Ông Cao Minh Tuấn	16.800.000	168.000.000.000	12%
3. Ông Lê Việt Tiến	15.400.000	154.000.000.000	11%
4. Ông Nguyễn Hoàng Dũng	15.400.000	154.000.000.000	11%
5. Ông Lâm Phúc Tú	15.400.000	154.000.000.000	11%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn trở lên):

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	0106000600	Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Q.Đống Đa, Hà Nội	84.000.000	60,00%
2	Mutual Fund Elite		Snellmaninkatu 6 P.O. Bõ 159 FI 00101, Helsinki, Phần Lan	7.120.000	5,16%
TỔNG CỘNG:				91.120.000	65,16 %

b) Cổ đông nước ngoài

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP
1	Bùi Minh Tuấn	IS0640	40/11 Nguyễn Văn Đậu, P.6, Q. Bình Thạnh, HCM	16.000
2	Hirochika Makino	IS1365	Aichiken Toyohashi Shi	1.000
3	Ishida Koichi	IA4162	5-18-17 Minamiyawata Ichikawashi Chibaken 272-0023	1.300
4	Kato Takanori	IA6289	36 Kamimizunocyo Setoshi Aichi, Japan	10
5	Nguyen Dinh Tham	IA6242	2415 Daneland St., Lakewood CA 90712, USA	17.690
6	Nobuyuki Sano	IS1734	Kanahawa-Ken, Yokohama-Shi, Kanazawa-Ku, Ookawa7 Radiant City	300
7	Tadashi Shibuya	I00337	1-15-11-101 Nishinippori, Arakawa-ku, Tokyo, 116-0013, Japan	2.000
8	Wataru Miyazawa	IS3232	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	100
9	Yutaka Noda	I00338	993-5 Koyurugi	800



			Samukawamachi Kozagun Kanagawaken Japan	
10	Acadian Frontir Markets Equity Fund	CA4193	200 Clarendon Street, 52nd Floor Boston MA 02116	258.420
11	Aizawa Securities CO.,LTD	CA2521	1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027	7.650
12	Croesus Global Equity Limited	CS1078	Suite 206, Victoria House, State House Avenue, Victoria, Seychelles.	40.000
13	Erikoissijoitusrahasto Elite (Mutual Fund Elite (Non-UCITS))	CA5604	C/o PYN Rahastoyhyiooy, Tehataankatu 29A, 00150, Helisinki, Finland	7.120.000
14	New-s Securities Co., Ltd.	CS9483	Ebisu Bldg, 11-10, 3-Chome, Higashi, Shibuya-Ku, Tokyo	77.210
15	SBI Securities Co.,Ltd.	CA4878	6-1 Roppongi 1-Chme, Minato-Ku, Tokyo, Japan	11.870
Tổng số cổ phần				7.554.350

Tỷ lệ cổ phần sở hữu của cổ đông nước ngoài: 5,40 %

c) Cổ đông trong nước: Số lượng cổ phần 132.445.650; Tỷ lệ 94,60 %

d) Cổ đông tổ chức: Số lượng cổ phần 95.802.291; Tỷ lệ: 68,43 %

e) Cổ đông cá nhân: Số lượng cổ phần 36.643.359; Tỷ lệ: 26,17 %

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014

Tổng quan về hoạt động của Công ty

Nhìn chung, trong năm 2014 ngành vận tải biển vẫn gặp rất nhiều khó khăn do kinh tế thế giới chưa phục hồi rõ nét. Ngoài ra, còn chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến chính trị giữa các nước lớn thường xuyên căng thẳng, khủng hoảng chính trị tại Ukraina, chiến sự tại Trung Đông, dịch cúm gia cầm tại Trung Quốc, dịch bệnh Ebola tại Châu Phi... Bên cạnh đó, áp lực về chi phí tài chính của Công ty còn rất lớn, đặc biệt là đối với những tàu đóng mới. Trong bối cảnh khó khăn như trên, Công ty đã tiếp tục áp dụng nhiều biện pháp để tăng doanh thu, kiểm soát chi phí theo hướng triệt để tiết kiệm, tránh lãng phí. Kết hợp với việc tiếp tục đàm phán tái cơ cấu nợ, Công ty đã kịp thời thanh lý tài sản là các tàu cũ, tuổi cao, không còn phù hợp với điều kiện khai thác hiện nay.



Nội dung	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014	So sánh %
		(1)	(2)	(2)/(1)
Tổng doanh thu	Tr.đồng	2.438.064	2.283.875	93,68
<i>Trong đó:</i> Doanh thu vận tải	Tr.đồng	2.050.974	1.889.098	92,11
Tỷ lệ giữa giá vốn hàng bán trên doanh thu	%	92,01	83,37	
Tỷ lệ giữa chi phí nhiên liệu trên doanh thu vận tải	%	47,19	39,77	

Tổng doanh thu và doanh thu vận tải của năm 2014 so với năm 2013 lần lượt bằng 93,68 % và 92,11% trong khi đó tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu năm 2014 chiếm 83,37% thấp hơn năm 2013 (92,01%), điều này có nghĩa là chi phí trong năm 2014 giảm hơn năm 2013 do Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp quản lý tích cực.

Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện biện pháp cơ cấu lại các khoản nợ vay. Cụ thể, số nợ gốc phải trả năm 2015 (sau khi cơ cấu nợ) là 4,5 triệu USD và 83,28 tỷ đồng so với nghĩa vụ của các hợp đồng tín dụng cũ (trước cơ cấu) là 504 tỷ đồng (giãn nợ được 325 tỷ đồng). Thực tế do trả trước trong năm 2014 nên kế hoạch trả năm 2015 là 3,3 triệu USD và 83,28 tỷ đồng.

Ngoài ra, tỷ giá biến động tăng cũng dẫn đến khoản chi phí tài chính tăng do chênh lệch tỷ giá, năm 2014 Công ty phải hạch toán thêm chi phí do chênh lệch tỷ giá là 46,79 tỷ đồng.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Xác định công tác quản lý kỹ thuật là khâu quan trọng trong SXKD, là yếu tố quyết định đến ngày tàu vận doanh, đảm bảo an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và bảo vệ môi trường cũng như tiết kiệm các chi phí khai thác đội tàu. Với quan điểm trên, Công ty đã tiếp tục tập trung đầu tư về con người và vật chất để công tác quản lý kỹ thuật thực sự hiệu quả, bảo đảm tàu ở tình trạng kỹ thuật tốt, đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như an toàn trong khai thác. Cụ thể:

- Tăng cường việc quản lý các hạng mục BQBD thông qua hệ thống SMMS để chủ động hỗ trợ tàu, đảm bảo tình trạng kỹ thuật của đội tàu. Kiểm soát các phụ tùng quan trọng thông qua SMMS và một số toàn bộ phụ tùng thông qua SMMS Enterprise.

- Hệ thống quản lý an toàn chất lượng, bảo vệ môi trường và lao động hàng hải (SQEMS) của Vosco đang thực hiện trên Công ty và trên các tàu Công ty quản lý hàng năm được Đăng kiểm Việt nam (VRQC) đại diện cho nhà nước Việt nam và DNV (cơ quan cấp giấy chứng nhận quản lý chất lượng ISO 9001-2008) tiến



hành đánh giá và xác nhận giấy chứng nhận DOC, giấy chứng nhận ISO cho Công ty và SMC cho các tàu của Công ty theo chu kỳ của các giấy chứng nhận, đáp ứng các yêu cầu của bộ luật quản lý an toàn Quốc tế (ISM), tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001-2008, công ước lao động hàng hải (MLC-2006) và TMSA.

Hàng năm Công ty tiến hành đánh giá nội bộ các phòng ban quản lý tại Công ty và đánh giá nội bộ các tàu của mình theo yêu cầu của bộ luật ISM. Đồng thời, Công ty rất coi trọng việc soát xét hàng năm hệ thống quản lý an toàn, chất lượng, bảo vệ môi trường và lao động hàng hải (SQEMS) cho toàn bộ hoạt động liên quan đến an toàn, chất lượng, bảo vệ môi trường và chế độ, điều kiện lao động làm việc của thuyền viên trên tàu làm cơ sở không ngừng cải tiến hệ thống nâng cao chất lượng trong quản lý.

- Để tiết kiệm tối đa chi phí nhiên liệu, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp như kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận có liên quan để cấp nhiên liệu tại khu vực hợp lý nhất, kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhớt và yêu cầu tàu báo cáo mức tiêu thụ hàng ngày. Bên cạnh đó, Công ty đã thành lập các đội kiểm tra xuống các tàu để tăng cường công tác hỗ trợ giao nhận và kiểm soát nhiên liệu, phụ tùng, vật tư.

- Xây dựng đội ngũ thuyền viên ổn định về số lượng, đảm bảo về chất lượng và có kế hoạch đào tạo và tái đào tạo sỹ quan thuyền viên cũng như cán bộ quản lý nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày càng khắt khe trong thực tiễn sản xuất và yêu cầu của khách hàng cũng như yêu cầu của các Bộ luật, công ước quốc tế về hàng hải.

Từ việc phải thuê các công ty quản lý tàu nước ngoài (Wallem, Thome) quản lý các tàu dầu của Công ty, Vosco đã học hỏi được kinh nghiệm, trưởng thành và hoàn toàn tự quản lý các tàu dầu của công ty

Hệ thống quản lý của công ty đã liên tục phát triển để quản lý đa dạng các loại tàu và đến nay Công ty đã được cấp giấy chứng nhận phù hợp (DOC) về quản lý cho các loại tàu: tàu dầu, tàu hóa chất, tàu chở xô hàng khô và tàu hàng khác

Từ việc chỉ quản lý các tàu của Công ty, Vosco đã phát triển và nhận quản lý tàu cho một số tàu ngoài Công ty như năm 2009 quản lý tàu “Green Star”; năm 2011 quản lý tàu “Vinashin Atlantic”....

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (xem phụ lục 03 kèm theo)

Tính đến ngày 31/12/2014, tổng tài sản của Công ty là **5.091** tỷ đồng, giảm 251 tỷ đồng, tương đương giảm 4,69 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 787 tỷ đồng, chiếm 15% tổng tài sản; tăng 103 tỷ đồng, tương đương tăng 15% so với cùng kỳ năm trước. Chủ yếu do tiền và các khoản tương đương tiền tăng 119 tỷ đồng.

- Tài sản dài hạn là 4.304 tỷ đồng, chiếm 85% tổng tài sản, giảm 354 tỷ đồng tương đương giảm 7.60 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó biến động mạnh là tài sản cố định hữu hình giảm 382 tỷ do trích khấu hao tài sản cố định.



- Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản

$$\text{Hệ số} = \frac{\text{Tổng doanh thu}}{\text{Tổng tài sản}} = 0,45$$

- Hệ số trên cho biết một đồng tài sản bỏ ra kinh doanh thì thu được 0,45 đồng doanh thu. Trị số 0,45 là khá thấp phản ánh hiệu quả SXKD không tốt của Công ty trong kỳ. Mà nguyên nhân chính là do những khó khăn của thị trường vận tải biển trong nước và quốc tế.

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: (triệu đồng)

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2014	Số cuối năm 2013	So sánh	
			Tuyệt đối	Tương đối (%)
Tổng nợ phải trả	3.784.571	4.107.452	-358.881	92,14
Trong đó:				
<i>Nợ ngắn hạn</i>	538.064	748.563	-210.499	71,88
<i>Nợ dài hạn</i>	3.246.507	3.358.889	-112.382	96,65

Tình hình nợ hiện tại:

- Tổng nợ phải trả là 3.785 tỷ đồng, chiếm 74% tổng nguồn vốn, giảm 3 % so với cùng kỳ năm trước.

- Nợ ngắn hạn là 538 tỷ đồng, giảm 211 tỷ đồng tương đương 28,07% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là khoản vay và nợ ngắn hạn giảm 76 tỷ đồng so với năm trước và phải trả người bán giảm 103 tỷ đồng so với năm trước. Số vay ngắn hạn ở mức 88 tỷ đồng là khoản vay của Ngân hàng Ocean Bank, Ngân hàng Hàng hải; Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Duyên Hải (VTSC vay).

- Nợ dài hạn là 3.247 tỷ đồng, giảm 112 tỷ đồng, tương đương giảm 3.33 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Nợ vay các tổ chức tín dụng để mua và đóng mới tàu là 2.729 tỷ đồng, bằng 72,10% nợ phải trả, và bằng 67,42% giá trị tài sản cố định. Có tổng số 4 tổ chức tín dụng là VDB, Bảo Việt bank, MSB, Techcombank tài trợ cho 4 dự án đóng mới (Lan Hạ, Lucky Star, Blue Star, Vosco Sunrise) và 5 dự án mua tàu đã qua sử dụng (Đại Nam, Đại Minh, Neptune Star, Vosco Sky, Vosco Unity).

+ Phải trả dài hạn khác là 517 tỷ đồng do tạm thời ghi nhận giá trị các tàu Lucky Star, Blue Star và Vosco Sunrise vì chưa quyết toán xong. Giá trị tạm thời ghi nhận của tàu Vosco Sunrise là 417 tỷ đồng.

Phân tích hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

$$\text{Hệ số} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn điều lệ}} = 2,70$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ bằng 2,70 < 3 tức là nhỏ hơn so với quy định, tuy nhiên hệ số này khá lớn thể hiện Công ty đang phải chịu sức ép lớn từ các khoản vay. Công ty đã đàm phán với các tổ chức tín dụng để cơ cấu lại một phần các khoản



nợ vay dài hạn, mục đích là cân đối và bảo đảm dòng tiền cho hoạt động đội tàu. Cụ thể, số nợ gốc phải trả năm 2015 (sau khi cơ cấu nợ) là 4,5 triệu USD và 83,28 tỷ đồng so với nghĩa vụ của các hợp đồng tín dụng cũ (trước cơ cấu) là 504 tỷ đồng (giãn nợ được 325 tỷ đồng). Thực tế do trả trước trong năm 2014 nên kế hoạch trả năm 2015 là 3.3 triệu USD và 83,28 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua, Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội quy, quy chế, quy định của pháp luật và Công ty. Thực sự coi trọng và dựa vào người lao động để tổ chức sản xuất kinh doanh và giám sát, theo dõi những vi phạm kỷ luật; động viên người lao động phát hiện và dũng cảm báo cáo với Công ty những trường hợp vi phạm. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Phòng/Ban, Chi nhánh và các tàu để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tránh thất thoát tài sản. Công ty đã và dự kiến sẽ áp dụng một số giải pháp đổi mới công nghệ trong việc đào tạo thuyền viên:

- Hệ thống phòng học được trang bị phù hợp với quy định trong Công ước STCW 1978/2010, đặc biệt các hệ thống mô phỏng buồng lái và mô phỏng buồng máy sử dụng phần mềm của hãng Transas.

- Hệ thống mô phỏng buồng máy ERS- 4000 có nhiều chức năng mô phỏng khác nhau, cơ bản là mô phỏng tàu hàng khô và tàu dầu (mô phỏng hệ thống điều khiển máy chính, máy phụ, thiết bị điện trên tàu, hệ thống lọc dầu...)

- Hệ thống mô phỏng buồng lái NT Professional 4000 với các modul mô phỏng chính như : Giám sát và điều khiển tàu trong mọi điều kiện thời tiết khác nhau, điều động lái tàu, điều động neo, cập –rời cầu...; Mô phỏng radar, ARPA, Hải đồ điện tử Transas Navi- Sailor ECDIS, Mô phỏng thiết bị hỗ trợ dẫn đường...

- Đặc biệt, VMTC được trang bị phòng học qua hình ảnh (Visual Practical Room) với hơn 700 phim huấn luyện xử lý tình huống về an toàn hàng hải và chống ô nhiễm môi trường được cung cấp bởi Videotel Marine International, nhà sản xuất các sản phẩm phục vụ huấn luyện và đào tạo thuyền viên hàng đầu thế giới .

- Tài liệu giảng dạy được VMTC biên soạn và thường xuyên cập nhật theo các giáo trình chuẩn của IMO, có tính ứng dụng cao và phù hợp với thực tiễn làm việc trên tàu.

Từ năm 2010 đến hết 2014, Trung tâm đã huấn luyện và cấp các chứng chỉ cho 9.484 lượt thuyền viên của Công ty và các công ty khác trong ngành hàng hải. Ngoài ra, Trung tâm đã cập nhật đề bạt các chức danh thuyền trưởng, máy trưởng, đại phó, máy hai, máy ba, thủy thủ... với số lượng hơn 1.093 người. Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Bách Nghệ để thực hiện đào tạo gần 200 thuyền viên Nigeria trong hai năm 2013 và 2014 tại Trung tâm theo chương trình của Chính Phủ Nigeria hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Nigeria trong việc đào tạo nhân lực.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giai đoạn 2016 - 2020: Giai đoạn này được kỳ vọng là giai đoạn thị trường vận tải biển phục hồi nên Công ty sẽ tích cực nghiên cứu thị trường, tìm kiếm cơ hội để đầu tư phát triển, tăng tấn trọng tải, trẻ hóa đội tàu theo định hướng phát triển kinh tế biển của đất nước.

Theo kế hoạch này thì đến cuối năm 2020, đội tàu Công ty sẽ có 23 chiếc với tổng trọng tải hơn 700 nghìn tấn tàu bao gồm cả tàu hàng khô, tàu hàng rời chuyên dụng, tàu dầu sản phẩm, tàu chở khí/hóa chất, tàu chở dầu thô và tàu container đến 1.000 TEU.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2014, dự đoán trước những khó khăn sẽ gặp phải, HĐQT cùng Ban điều hành đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty để cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường nhằm cùng Công ty từng bước tháo gỡ, vượt qua khó khăn. Trong quá trình thực hiện, HĐQT, Ban điều hành luôn đoàn kết thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tạo sự tin tưởng cho tập thể người lao động và các cổ đông của Công ty. HĐQT đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Vì vậy, về cơ bản, Công ty đã hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 giao với tổng doanh thu đạt 2.284 tỷ đồng, bằng 93,88% so với cùng kỳ năm 2013 và đạt 99,30 % so với kế hoạch năm. Kết quả kinh doanh đã được cải thiện đáng kể so với năm 2013 khi hoạt động vận tải gần đạt mức cân bằng thu chi và lợi nhuận từ thanh lý tàu bù đắp đủ cho phần lỗ hoạt động tài chính.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

- Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên trong Ban điều hành nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành và Tổng giám đốc. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban điều hành cũng thường xuyên trao đổi để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

- Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý. Ban điều hành đã ban hành các quyết định để thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty.



- Ban Điều hành đã chỉ đạo các phòng ban, tàu chủ động trong công việc, áp dụng các biện pháp để tăng doanh thu, tiết giảm chi phí như kiểm soát chặt chẽ tiêu thụ nhiên liệu trên các tàu, từng bước kiểm soát việc cấp phát, sử dụng một số phụ tùng, vật tư quan trọng theo SMMS, tuân thủ các bộ luật quản lý an toàn, an ninh... Công ty đã kịp thời thanh lý tài sản là các tàu cũ, tuổi cao, không còn phù hợp với điều kiện khai thác hiện nay.

- Trong năm, Công ty cũng đã tái cơ cấu nợ thành công với các ngân hàng thương mại để đảm bảo khả năng thanh toán và duy trì khả năng hoạt động liên tục.

Theo đánh giá của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục phát huy được truyền thống của doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu cả nước; đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả kinh doanh, góp phần quyết định vào việc Vosco có lãi trở lại sau 02 năm thua lỗ liên tiếp. Ban điều hành đã ban hành các quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Sau năm 2014 với rất nhiều khó khăn, các chủ tàu nước ngoài và trong nước đều hy vọng nền kinh tế thế giới và Việt Nam cũng như thị trường vận tải biển sẽ có những dấu hiệu tích cực hơn khi bước sang năm 2015 nhưng những tín hiệu trong quý I/2015 dự kiến vẫn là một năm với nhiều khó khăn đối với hoạt động vận tải biển sau khi BDI liên tiếp thiết lập các đáy mới, đến ngày 18/2/2015 BDI chạm mức 509 điểm, báo hiệu một năm với nhiều khó khăn trước mắt. HĐQT Công ty sẽ tập trung kiện toàn bộ máy, theo dõi chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và bộ máy quản lý trong việc điều hành SXKD một cách sát sao và có hiệu quả nhất để Công ty từng bước vượt qua khó khăn, hướng tới mục tiêu phát triển ổn định và bền vững trong thời gian tiếp theo. Công ty quyết tâm phấn đấu cân bằng thu chi hoạt động vận tải của Công ty mẹ và có lãi đối với các Công ty con năm 2015.

Ngoài việc kỳ vọng vào thị trường cước vận tải biển sẽ có những chuyển biến tích cực, Công ty sẽ tiếp tục áp dụng và tăng cường các biện pháp quản lý nhằm hạn chế tới mức thấp nhất những thất thoát về nhiên liệu, phụ tùng, vật tư cũng như hàng hóa bị xâm phạm. Đồng thời, Công ty sẽ đầu tư nghiên cứu tìm kiếm thị trường mới, mở rộng phạm vi khai thác các tàu trong điều kiện an toàn cho phép để có thêm cơ hội tìm kiếm nguồn hàng và tăng doanh thu với quyết tâm duy trì sự tăng trưởng và phát triển liên tục để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, phấn đấu mang lại lợi ích nhiều hơn cho các cổ đông, bù đắp lại giai đoạn khó khăn vừa qua mà các quý vị cổ đông đã cùng gánh chịu và thông cảm, chia sẻ với Công ty.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:



Trong năm 2014, nhân sự của Hội đồng quản trị có sự thay đổi khi, Ông Vũ Hữu Chinh, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty về nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/12/2014. Theo chỉ đạo của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và chỉ định của Thành ủy Hải Phòng, Đồng chí Bùi Việt Hoài đã được chỉ định là Bí thư Đảng ủy và được Hội đồng quản trị bầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Ngoài ra Hội đồng quản trị đã bầu Ông Cao Minh Tuấn, thành viên HĐQT Công ty giữ chức Phó chủ tịch HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013-2018. Để kiện toàn bộ máy lãnh đạo sau khi có sự thay đổi nhân sự, HĐQT đã họp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, nhanh chóng ổn định tổ chức để phù hợp với nhân sự thực tế. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam hiện nay gồm có 07 thành viên trong đó có 05 thành viên tham gia điều hành.

1.2. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm:

STT	Tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Bùi Việt Hoài	Chủ tịch HĐQT	11/12/2014	
2	Ông Vũ Hữu Chinh	Chủ tịch HĐQT		28/11/2014

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Tiểu ban Nhân sự, lương, thưởng được thành lập từ ngày 01 tháng 10 năm 2013, có chức năng tư vấn và tham mưu cho HĐQT Công ty trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, cán bộ quản lý cấp cao, công tác quản lý lao động và tiền lương, tiền thưởng trong Công ty và ở các công ty con; xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý liên quan đến công tác tổ chức cán bộ của công ty.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2014

Năm 2014, HĐQT Công ty đã hoạt động nghiêm túc với 04 kỳ họp định kỳ, ban hành 26 Nghị quyết và 21 Phiếu ý kiến để nhanh chóng quyết định và chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp đều có sự tham dự của Ban kiểm soát và một số cán bộ quản lý khác theo yêu cầu của từng cuộc họp.

1.3.1. Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Bùi Việt Hoài	Chủ tịch	01	25%	Được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT và bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT Cty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013-2018 từ ngày 11/12/2014
2	Ông Cao Minh Tuấn	Phó Chủ tịch	04	100%	Được bầu giữ chức Phó chủ tịch HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013-2018 từ ngày 11/12/2014.



3	Ông Lâm Phúc Tú	Thành viên	04	100%	
4	Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Thành viên	04	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên	04	100%	
6	Ông Lê Việt Tiến	Thành viên	04	100%	
7	Ông Trương Ngọc Lâm	Thành viên	04	100%	
8	Ông Vũ Hữu Chinh	Chủ tịch	03	75%	Từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT từ ngày 28/11/2014

1.3.2. Nội dung các cuộc họp (xem phụ lục 04 kèm theo)**1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành**

Năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty có 07 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập là Ông Trương Ngọc Lâm – đại diện phần vốn của Tập đoàn Bảo Việt tại Vosco, Trưởng ban Đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt. 01 thành viên HĐQT không điều hành là Ông Bùi Việt Hoài – Chủ tịch Hội đồng quản trị Vosco. Vai trò của thành viên HĐQT độc lập và Chủ tịch Hội đồng quản trị đã được phát huy một cách tích cực thể hiện trong việc chuẩn bị nội dung cho các phiên họp Hội đồng quản trị, họp Đại hội đồng cổ đông và các chỉ đạo mang tính định hướng, chiến lược cho Ban điều hành. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị khác, thành viên HĐQT độc lập và Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014 đã tạo tiền đề để Công ty hoạt động ổn định, từng bước vượt qua khó khăn.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Ngày 01/10/2013 Hội đồng quản trị Công ty đã có Quyết định số:480/QĐ-Vosco về việc thành lập Tiểu ban nhân sự, lương, thưởng với nhiệm vụ chính là tư vấn và tham mưu cho HĐQT Công ty trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, cán bộ quản lý cấp cao, công tác quản lý lao động và tiền lương, tiền thưởng trong Công ty và ở các công ty con; xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý liên quan đến công tác tổ chức cán bộ của Công ty. Trước kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2015, Tiểu ban sẽ họp rà soát và trình HĐQT về vấn đề thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2014 và kế hoạch 2015.

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Ông Nguyễn Quang Minh – UV HĐQT, PTGD

2. Ban kiểm soát**2.1 Danh sách thành viên Ban kiểm soát:**

- Ông Nguyễn Trung Kiên - Trưởng ban, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhựa thiếu niên Tiền Phong.



- Ông Đặng Hồng Trường - Thành viên, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Vosco.
- Ông Hoàng Việt – Thành viên, Phó Trưởng Ban Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

2.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

STT	Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Trung Kiên	Trưởng ban	400.000	0,2896%
2	Đặng Hồng Trường	Thành viên	1.000	0,0007%
3	Hoàng Việt	Thành viên	0	0

2.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Trong năm 2014, số lượng người trong Ban kiểm soát là 03 người.
- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền sát với tình hình hoạt động của Công ty.
- Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

2.4. Thù lao và chi phí hoạt động

Chi tiết thù lao và chi phí hoạt động tại mục 3.1.

2.5. Tổng kết các cuộc họp, các quyết định của Ban kiểm soát

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã thực hiện và tham gia 06 cuộc họp với các nội dung chính như sau:

Kỳ họp	Thời gian	Nội dung
Kỳ 1	07/3/2014	Kiểm tra số liệu hoạt động kinh doanh và tổng kết công tác giám sát chung năm 2013
Kỳ 2	10/3/2014	Xem xét tài liệu, đóng góp ý kiến vào các vấn đề Hội đồng quản trị đưa ra bàn bạc.
Kỳ 3	29/7/2014	Kiểm tra số liệu hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014
Kỳ 4	30/7 /2014	Xem xét tài liệu, đóng góp ý kiến vào các vấn đề Hội đồng quản trị đưa ra bàn bạc.
Kỳ 5	5/11 /2014	
Kỳ 6	11/12/2014	

Ban kiểm soát đã trực tiếp tham gia ý kiến, góp ý theo thẩm quyền với Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

3.1. Thu nhập trước thuế từ lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát (*xem phụ lục 05 kèm theo*)

Căn cứ Nghị quyết số 02/ NQ- ĐHĐCĐ đã được ĐHĐCĐ năm 2014 Công ty thông qua ngày 25/4/2014, mức thù lao cho HĐQT Công ty 432 triệu đồng và Ban Kiểm soát là 156 triệu đồng

Trong năm không phát sinh các chi phí phương tiện đi lại, giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty. Các chi phí hoạt động này đều do các thành viên Hội đồng quản trị tự thu xếp.

- Ban kiểm soát với các thành viên đa số đều thường trú tại Hải Phòng, các chi phí phương tiện, đi lại tự thu xếp. Giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xét thấy không có các yếu tố bất thường tại các địa bàn kinh doanh của Công ty ngoài khu vực Hải Phòng nên trong năm không phát sinh chi phí cho hoạt động khác

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	Vũ Hoàng Phương	Liên quan đến Ông Vũ Hữu Chinh – Chủ tịch HĐQT	0	0,00	5.000	0,00
2	Tổng công ty Bảo Việt Nhân Thọ	Liên quan đến Ông Trương Ngọc Lân - Thành viên HĐQT	2.200.000	1,54	114.980	0,08
3	Tổng công ty Bảo Việt Nhân Thọ	Liên quan đến Ông Trương Ngọc Lân – Thành viên HĐQT	114.980	0,08	0	0,00

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Công ty ký Hợp đồng mua bảo hiểm thân tàu, bảo hiểm P&I, bảo hiểm tai nạn thuyền viên với Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt có liên quan tới ông Trương Ngọc Lân, Trưởng ban Đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt, Ủy viên HĐQT của Công ty. Chi tiết giá trị hợp đồng:

STT	Loại hợp đồng	Giá trị HĐ (USD)	Thời hạn HĐ 2014
1	Bảo hiểm thân máy tàu	498.798	01 năm
2	Bảo hiểm P&I	972.440,80	01 năm



3	Bảo hiểm tai nạn thuyền viên	9.080	01 năm
4	FD&D (Đại Minh)	8.526,09	01 năm

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị doanh nghiệp trong Điều lệ Công ty và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

VI. Báo cáo tài chính

1. Nội dung ý kiến của Kiểm toán viên (Công ty Kiểm toán A&C)

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán

Các báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đối với Công ty niêm yết. Báo cáo đã được đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc theo đường link:

[www.vosco.vn/Quan hệ cổ đồng/Báo cáo Tài chính/Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2014.](http://www.vosco.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_Tài_chính/Báo_cáo_tài_chính_kiểm_toán_hợp_nhất_năm_2014)

Trân trọng báo cáo./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Việt Hoài



Phu lục 01:

Đội tàu hàng khô

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	GRT	NRT
1	SÔNG NGÂN	VIỆT NAM	1999	NHẬT BẢN	NK-VR	6.205	4.726	2.085
2	VĨNH THUẬN	VIỆT NAM	2000	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.143	2.504
3	VĨNH AN	VIỆT NAM	2001	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.089	2.448
4	VĨNH HƯNG	VIỆT NAM	2002	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.089	2.448
5	TIÊN YÊN	VIỆT NAM	1989	NHẬT BẢN	VR	7.060	4.565	2.829
6	VĨNH PHƯỚC	VIỆT NAM	1988	NHẬT BẢN	VR	12.300	7.166	3.322
7	LAN HẠ	VIỆT NAM	2006	VIỆT NAM	NK-VR	13.316	8.216	5.295
8	VEGA STAR	VIỆT NAM	1994	NHẬT BẢN	NK-VR	22.035	13.713	7.721
9	LUCKY STAR	VIỆT NAM	2009	VIỆT NAM	NK-VR	22.777	14.851	7.158
10	BLUE STAR	VIỆT NAM	2010	VIỆT NAM	NK-VR	22.704	14.851	7.158
11	NEPTUNE STAR	VIỆT NAM	1996	NHẬT BẢN	NK-VR	25.398	15.073	8.964
12	VOSCO STAR	VIỆT NAM	1999	NHẬT BẢN	NK-VR	46.671	27.003	15.619
13	VOSCO SKY	VIỆT NAM	2001	NHẬT BẢN	NK-VR	52.520	29.367	17.651
14	VOSCO UNITY	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR-VR	53.552	29.963	18.486
15	VOSCO SUNRISE	VIỆT NAM	2013	VIỆT NAM	NK-VR	56.472	31.696	18.819

Đội tàu dầu sản phẩm

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	CBM (M ³)
16	ĐẠI NAM	VIỆT NAM	2000	NHẬT BẢN	ABS - VR	47.102	53.617,50
17	ĐẠI MINH	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR - VR	47.148	52.536,70

Đội tàu container

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	Sức chở
18	FORTUNE NAVIGATOR	VIỆT NAM	1998	NHẬT BẢN	VR	8.515	560 TEUS
19	FORTUNE FREIGHTER	VIỆT NAM	1997	NHẬT BẢN	VR	8.937	561 TEUS

Một số hình ảnh tàu tiêu biểu của đội tàu của Công ty



Tàu hàng rời Vosco Unity
trọng tải 53.552 DWT



Tàu hàng rời Vosco Star
trọng tải 46.671 DWT



Tàu dầu sản phẩm Đại Minh
trọng tải 47.148 DWT



Tàu dầu sản phẩm Đại Nam
trọng tải 47.102 DWT

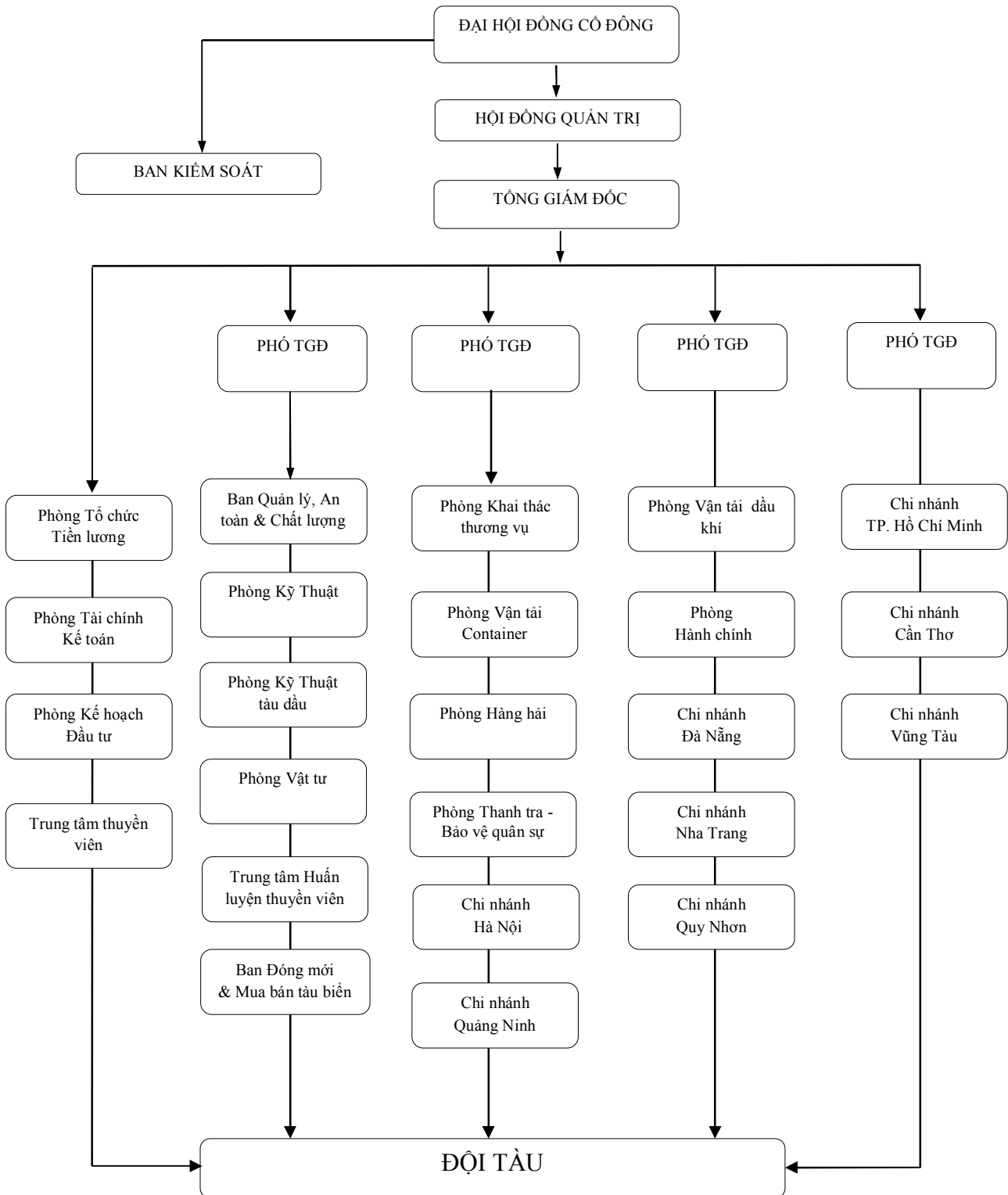


Tàu container Fortune Freighter
561 TEUS



Tàu container Fortune Navigator
560 TEUS

Phụ lục 02: Cơ cấu tổ chức của công ty



Phụ lục 03: Tình hình tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2014	Số cuối năm 2013
I. Tài sản ngắn hạn	787.464.338.540	684.143.515.162
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	200.306.851.900	81.723.486.658
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3. Các khoản phải thu	410.139.811.532	412.368.268.635
4. Hàng tồn kho	170.419.410.254	186.036.688.736
5. Tài sản ngắn hạn khác	6.598.264.854	4.015.071.133
II. Tài sản dài hạn	4.303.811.118.572	4.657.855.305.019
1. Tài sản cố định	4.047.698.742.544	4.429.427.520.943
- Tài sản cố định hữu hình	4.037.614.496.765	4.419.291.031.941
- Tài sản cố định vô hình	9.973.189.779	10.025.433.002
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	111.056.000	111.056.000
2. Bất động sản đầu tư	0	0
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	82.183.397.343	82.183.397.343
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con	0	146.244.386.733
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	0	
III. Nợ phải trả	3.784.571.624.538	4.107.452.426.352
1. Nợ ngắn hạn	538.064.191.928	748.562.613.345
Trong đó: Nợ quá hạn	116.852.482.082	225.453.619.472
2. Nợ dài hạn	3.246.507.432.610	3.358.889.813.007
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	1.291.277.221.519	1.221.072.643.772
1. Vốn chủ sở hữu	1.291.277.221.519	1.221.072.643.772
Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.400.000.000.000	1.400.000.000.000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
V. Kết quả kinh doanh		
1. Tổng doanh thu	2.283.875.369.687	2.431.348.983.825
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.037.025.848.279	2.206.622.490.197
- Doanh thu hoạt động tài chính	2.237.564.304	1.417.429.287
- Thu nhập khác	236.132.509.003	223.309.064.341
2. Tổng chi phí	2.258.484.757.462	2.618.471.782.345
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	25.390.612.225	(187.122.798.520)
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	73.856.698.203	(190.325.411.495)
VI. Các chỉ tiêu khác		
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	12.746.491.597	22.677.728.041
Trong đó: các loại thuế	12.746.491.597	22.677.728.041
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	0,020	-0,153
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	2,931	3,364
4. Tổng quỹ lương	168.334.000.000	189.947.268.838
5. Số lao động bình quân (người)	1.290	1.399
6. Thu nhập bình quân /tháng /người	11.324.000	11.619.000

Phụ lục 04: Nội dung các cuộc họp của HĐQT

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	24/NQ- HĐQT	10/02/2014	Chấp thuận việc bổ nhiệm có thời hạn Ông Lê Hùng Sơn giữ chức vụ Giám đốc Vosco Nha Trang.
2	25/NQ- HĐQT	28/02/2014	Chấp thuận việc bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty TNHH MTV Sửa chữa và Dịch vụ tàu biển Vosco (Vorax).
3	26/NQ- HĐQT	10/3/2014	Thông qua kết quả SXKD năm 2013, Tờ trình về KH SXKD năm 2014 để trình ĐHCĐ thông qua, dự kiến kết quả Quý I-2014. Thống nhất các nội dung liên quan đến việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2014 của Công ty. Thông qua việc giao kế hoạch và thống nhất việc phân phối lợi nhuận cho các công ty con: Vosal; Vorax; Vomaser, Vtsc; Về việc tàu Vĩnh Hòa bị mắc cạn ở Philipines.
4	27/NQ- HĐQT	11/3/2014	Chấp thuận việc giải thể 02 chi nhánh: Xí nghiệp dịch vụ và đại lý sơn, Xí nghiệp đại lý dầu.
5	28/NQ- HĐQT	14/3/2014	Chấp thuận việc tuyên bố bỏ tàu Vĩnh Hòa.
6	29/NQ- HĐQT	26/3/2014	Phê duyệt phương án cơ cấu khoản vay vốn đầu tư mua tàu Đại Minh tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.
7	30/NQ- HĐQT	26/3/2014	Phê duyệt việc thay đổi lãi suất khoản vay đầu tư mua tàu Đại Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.
8	31/NQ- HĐQT	10/4/2014	Chấp thuận việc bổ nhiệm lại có thời hạn Trưởng phòng Khai thác thương vụ.
9	32/NQ- HĐQT	19/5/2014	Chấp thuận giá trị bồi thường tàu Vĩnh Hòa.
10	33/NQ- HĐQT	13/6 /2014	Chấp thuận thay thế tài sản thế chấp là tàu Silver Star bằng tàu Vosco Star cho khoản vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Đại Dương - Chi nhánh Hải Phòng.
11	34/NQ- HĐQT	13/6 /2014	Thông qua đề xuất của Ban điều hành về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện kiểm toán năm tài chính 2014 cho Công ty.
12	35/NQ- HĐQT	15/7 /2014	Phê duyệt chủ trương bán tàu hàng rời Silver Star



13	36/NQ- HĐQT	17/7 /2014	Phê duyệt dự án bán tàu hàng rời Silver Star
14	37/NQ- HĐQT	18/7 /2014	Chấp nhận thay thế tài sản thế chấp là tàu Diamond Star bằng tàu Fortune Navigator cho dự án mua tàu Vosco Unity tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.
15	38/NQ- HĐQT	24/7 /2014	Chấp thuận cho Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật tiến hành ủy quyền bằng văn bản cho Ông Clive Andrew Beéley để phối hợp Hội bảo hiểm West of England trong việc thanh lý xác tàu Vĩnh Hòa.
16	39/NQ- HĐQT	30/7 /2014	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2014; Thông qua kế hoạch SXKD quý 3 năm 2014; Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về HĐKD 6 tháng đầu năm 2014; Thống nhất tạm dừng việc nhận thù lao HĐQT và BKS trong 6 tháng cuối năm 2014; Thống nhất kế hoạch xem xét bán thêm tàu Diamond Star trong năm 2014; Yêu cầu BDH khẩn trương phối hợp để tiến hành quyết toán các tàu Lucky Star, Blue Star, Lan Hạ và Vosco Sunrise; Yêu cầu BDH nghiên cứu để thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất tại số 09 Hàm Nghi- Q1- TP.HCM; Yêu cầu BDH có những biện pháp thích hợp để hỗ trợ Cty TNHH MTV sửa chữa và dịch vụ tàu biển Vosco...
17	40/NQ- HĐQT	17/9 /2014	Phê duyệt đề xuất của Ban điều hành về việc quyết định bán tàu Silver Star.
18	41/NQ- HĐQT	19/9 /2014	Chấp thuận việc bổ nhiệm lại có thời hạn Kiểm soát viên tại Voras và Vomaser.
19	42/NQ- HĐQT	16/10 /2014	Phê duyệt đề xuất của TGD Công ty về việc thi hành kỷ luật lao động đối với Ông Nguyễn Khánh Hiếu – Giám đốc chi nhánh Vosco tại HN.
20	43/NQ- HĐQT	5/11 /2014	Thông qua KQ SXKD 9 tháng đầu năm 2014; Thông qua kế hoạch SXKD quý 4 năm 2014; Yêu cầu BDH triển khai việc thực hiện bán tàu Diamond Star; Yêu cầu NNDDPV tại Cty cổ phần thương mại và dịch vụ Vosco (VTSC) hoàn thành việc đóng cửa 2 chi nhánh Xí nghiệp đại lý Sơn và đại lý Dầu trước ĐHĐCĐ năm 2015; Yêu cầu BDH soạn dự thảo Quy chế quản lý tài chính sửa đổi cho phù hợp với các quy định mới để trình HĐQT phê duyệt.



21	44/NQ- HĐQT	11/11/2014	Phê duyệt chủ trương bán tàu Diamond Star.
22	45/NQ- HĐQT	13/11/2014	Phê duyệt dự án bán tàu Diamond Star.
23	46/NQ- HĐQT	8/12/2014	Phê duyệt đề xuất của BDH Cty về việc quyết định bán tàu Diamond Star
24	47/NQ- HĐQT	11/12/2014	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Cty đối với Ông Vũ Hữu Chinh; Thông qua việc bổ nhiệm Ông Bùi Việt Hoài – Phó TGD Tổng công ty Hàng hải VN đại diện vốn Nhà nước tại Công ty (15% vốn điều lệ) làm thành viên HĐQT Cty cho thời gian còn lại của nhiệm kì 2013-2018.
25	48/NQ- HĐQT	11/12/2014	Thông qua kết quả bầu Ông Bùi Việt Hoài – Phó TGD Tổng cty hàng hải VN, Thành viên HĐQT Cty giữ chức Chủ tịch HĐQT Cty cho thời gian còn lại của nhiệm kì 2013-2018; Ông Cao Minh Tuấn – TGD Cty, thành viên HĐQT Công ty giữ chức Phó chủ tịch HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kì 2013-2018.
26	49/NQ- HĐQT	11/12/2014	Thống nhất mức thù lao với chức danh Chủ tịch HĐQT và Phó chủ tịch HĐQT; Thống nhất chi trả thù lao HĐQT và BKS 6 tháng cuối năm 2014.



Phụ lục 05: Thu nhập trước thuế từ lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

TT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Lương + thưởng	Tổng	Ghi chú
I Hội đồng quản trị & Ban Điều hành						
1	Bùi Việt Hoài	CT. HĐQT	9.000.000		9.000.000	Thù lao: T12/2014
2	Cao Minh Tuấn	Phó CT. HĐQT, TGD	73.000.000	680.141.000	753.141.000	
3	Lê Việt Tiến	UV. HĐQT, PTGD	72.000.000	573.394.000	645.394.000	
4	Lâm Phúc Tú	UV. HĐQT, PTGD	72.000.000	540.370.000	612.370.000	
5	Nguyễn Hoàng Dũng	UV. HĐQT, PTGD	72.000.000	516.279.000	588.279.000	
6	Nguyễn Quang Minh	UV. HĐQT, PTGD	72.000.000	544.171.000	616.171.000	
7	Trương Ngọc Lân	UV HĐQT	72.000.000		72.000.000	
8	Vũ Hữu Chinh	Nguyên CT HĐQT		825.817.000	825.817.000	
II Ban Kiểm soát						
1	Nguyễn Trung Kiên	Trưởng BKS	60.000.000	0	60.000.000	
2	Đặng Hồng Trường	UV. BKS, TP.Kế hoạch Đầu tư	48.000.000	311.050.000	359.050.000	
3	Hoàng Việt	UV. BKS	48.000.000		48.000.000	
III Kế toán trưởng						
1	Nguyễn Bá Trường	KTT kiêm TP.TCKT		371.259.000	371.259.000	